

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN QUÝ II

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53,436,786,676	62,902,650,075
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		981,818,651	1,852,245,838
1. Tiền	111	V.1	981,818,651	1,852,245,838
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	0	
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18,203,584,330	29,592,791,189
1. Phải thu khách hàng	131		14,572,398,617	27,977,939,946
2. Trả trước cho người bán	132		491,257,500	677,573,530
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	3,139,928,213	937,277,713
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140		33,546,097,045	31,172,373,695
1. Hàng tồn kho	141	V.04	33,546,097,045	31,172,373,695
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		705,286,650	285,239,353
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		503,809,300	245,344,503
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		201,477,350	39,894,850
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		193,851,889,843	203,680,561,740
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		190,965,502,169	193,585,448,683

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	176,563,562,239	38,497,495,444
- Nguyên giá	222		207,155,361,791	64,808,604,160
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-30,591,799,552	-26,311,108,716
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	0	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	14,401,939,930	3,736,558,911
- Nguyên giá	228		15,650,050,399	4,822,037,187
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-1,248,110,469	-1,085,478,276
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11		151,351,394,328
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	0	0
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2,530,000,000	9,600,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251			9,600,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2,530,000,000	
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		356,387,674	495,113,057
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	356,387,674	495,113,057
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247,288,676,519	266,583,211,815
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		132,406,556,054	144,370,899,241
I. Nợ ngắn hạn	310		53,067,057,717	67,494,084,120
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	25,507,249,787	20,259,824,870
2. Phải trả người bán	312		4,514,335,787	9,287,209,365
3. Người mua trả tiền trước	313		907,427	135,212,971
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	1,040,957,980	870,155,167
5. Phải trả người lao động	315		1,360,359,022	4,010,499,346
6. Chi phí phải trả	316	V.17		
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	16,649,997,696	29,296,293,383
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		3,993,250,018	3,634,889,018
II. Nợ dài hạn	330		79,339,498,337	76,876,815,121
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	79,328,523,440	76,865,840,224
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		10,974,897	10,974,897
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		114,882,120,465	122,212,312,574
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	114,882,120,465	122,212,312,574
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90,000,000,000	90,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4,913,000,000	4,913,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		18,696,464,964	17,925,073,346
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4,048,283,610	3,767,970,610
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-2,775,628,109	5,606,268,618
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		247,288,676,519	266,583,211,815
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG				
1. Tài sản thuê ngoài	01			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03			
4. Nợ khó đòi đã xử lý	04			
5. Ngoại tệ các loại	05		296	296
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	06			

Ngư lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ II

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		15,029,220,695	17,927,796,215	39,094,722,832	41,385,777,069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				241,884,407	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15,029,220,695	17,927,796,215	38,852,838,425	41,385,777,069
4. Giá vốn hàng bán	11		12,507,186,340	12,373,111,258	30,967,527,657	29,053,328,981
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2,522,034,355	5,554,684,957	7,885,310,768	12,332,448,088
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		9,709,484	91,214,707	25,538,042	120,463,206
7. Chi phí tài chính	22		3,302,136,768	748,932,849	4,183,795,244	1,127,506,483
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3,302,136,768	748,932,849	4,183,795,244	1,127,506,483
8. Chi phí bán hàng	24		1,490,740,329	343,488,875	4,135,370,200	592,124,895
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,526,593,076	1,277,261,073	2,367,311,575	2,493,834,805
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		-3,787,726,334	3,276,216,867	-2,775,628,209	8,239,445,111
11. Thu nhập khác	31				100	0
12. Chi phí khác	32		0	0	0	0
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		0	0	100	0
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		0	0	0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		-3,787,726,334	3,276,216,867	-2,775,628,109	8,239,445,111
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		0	0	0	0
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		-3,787,726,334	3,276,216,867	-2,775,628,109	8,239,445,111
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		0	0	0	0
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		0	0	0	0
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-421	364	-308	915

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT - QUÝ II

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			-	-
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		51,960,456,371	48,923,215,545
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(19,571,377,721)	(45,318,020,657)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8,013,400,940)	(10,161,700,559)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4,172,239,428)	(1,127,506,483)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			(265,288,190)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		36,740,182,023	952,843,110
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(49,007,830,269)	(2,686,321,205)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7,935,790,036	(9,682,778,439)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(113,596,500)	(23,447,775,550)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(2,600,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			120,463,206
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(113,596,500)	(25,927,312,344)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			-	-
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp	32			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		25,344,717,747	39,860,643,025
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(25,808,697,470)	(5,200,248,910)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,228,641,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,692,620,723)	34,660,394,115
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(870,427,187)	(949,696,668)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1,852,245,838	6,279,456,192
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		981,818,651	5,329,759,524

Ngư lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý II năm 2012

*(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)***I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP*****Hình thức sở hữu vốn***

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 17 tháng 04 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 16/05/2012.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0800376530 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty là 90.000.000.000VND (Chín mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km28+500m, QL 18, phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương.

Ngành nghề kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

Khai thác, sản xuất, kinh doanh phụ gia dùng cho công tác bê tông và xi măng (tro bay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại); Sản xuất mua bán than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyền, dầu diezen, dầu FO; Khai thác, chế biến khoáng sản (đá, quặng, than, cát, đất sét, cao lanh); Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng. Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phụ gia dùng cho công tác bê tông xi măng và vật liệu xây dựng. Mua bán hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chế biến đóng gói, đồ điện, điện tử, điện lạnh, máy và thiết bị văn phòng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô và bằng tàu thủy; Xây dựng công trình: công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng; xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220kw; xây dựng hệ thống cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng công trình; Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ ngành xây dựng; Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng Đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh điện của nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Mua bán phụ tùng máy tuyền, máy sấy, hóa chất phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng. Mua bán phụ gia dùng cho bê tông và xi măng vật liệu xây dựng. Tư vấn, thiết kế, chế tạo, chuyển giao công nghệ các dây chuyền công nghệ xử lý môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

II. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

III. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao đang được Công ty xác định theo thời gian còn lại của TSCĐ và được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	10 năm
- Máy móc thiết bị	06-08 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Quyền sử dụng đất	25 năm
- Tài sản vô hình khác	10 - 25 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trễ khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính năm hoặc tại ngày kết thúc năm tài chính giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp giá trị khối lượng thực hiện, kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận. Kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn 4 điều kiện quy định tại chuẩn mực số 15 “Hợp đồng xây dựng”.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Theo Công văn số 2660/CV-TTHT ngày 31/12/2007 của Cục thuế tỉnh Hải Dương về việc trả lời chính sách thuế thì “Công ty Cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường mới được thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động”. Năm 2010 là năm thứ 3 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

IV. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
01. Tiền		
- Tiền mặt	5,163,000	1,273,369,000
- Tiền gửi ngân hàng	976,655,651	578,876,838
Cộng:	<u><u>981,818,651</u></u>	<u><u>1,852,245,838</u></u>
02. Các khoản phải thu ngắn hạn		
- Phải trả khác		
- Phải thu khác	3,139,928,213	937,277,713
Cộng:	<u><u>3,139,928,213</u></u>	<u><u>937,277,713</u></u>
03. Hàng tồn kho	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Hàng mua đang đi đường		
- Nguyên liệu, vật liệu	6,627,462,408	7,108,942,336
- Công cụ, dụng cụ	128,923,890	147,220,052
- Chi phí SX, KD dở dang	2,324,870,915	2,324,870,915
- Thành phẩm	23,928,492,243	20,003,406,910
- Hàng gửi đi bán	536,347,589	1,587,933,482
Cộng giá gốc hàng tồn kho:	<u><u>33,546,097,045</u></u>	<u><u>31,172,373,695</u></u>
04. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Các khoản khác phải thu Nhà nước

Cộng:

0

0

05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0
Số dư đầu kỳ	15,989,144,115	39,695,765,345	8,401,686,837	942,007,863	65,028,604,160
Mua trong kỳ	0	113,596,500			113,596,500
Đầu tư XDCB hoàn thành	44,374,034,439	97,639,126,692	0	0	142,013,161,131
Tặng khác	0	0	0	0	0
Chuyển sang BĐS Đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý nhượng bán	0		0	0	0
Giảm khác		0	0	0	0
Số dư cuối kỳ	60,363,178,554	137,448,488,537	8,401,686,837	942,007,863	207,155,361,791
II. Giá trị hao mòn lũy kế	0	0	0	0	0
Số dư đầu kỳ	5,876,081,768	19,267,716,729	2,693,772,476	557,762,659	28,395,333,632
Khấu hao trong năm	752,537,403	1,129,718,606	267,927,888	46,282,023	2,196,465,920
Tặng khác			0	0	0
Chuyển sang BĐS Đầu tư			0	0	0
Thanh lý nhượng bán			0	0	0
Giảm khác		0	0	0	0
Số dư cuối kỳ	6,628,619,171	20,397,435,335	2,961,700,364	604,044,682	30,591,799,552
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH	0	0	0	0	0
Tại ngày Đầu kỳ	9,360,524,944	19,298,330,010	5,439,986,473	337,963,181	34,436,804,608
Tại ngày cuối kỳ	53,734,559,383	117,051,053,202	5,439,986,473	337,963,181	176,563,562,239

06. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình	0			0	0
Số dư đầu năm	1,500,000,000			3,322,037,187	4,822,037,187
Mua trong năm	5,234,031,852			5,593,981,360	10,828,013,212
Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	0			0	0
Tặng do hợp nhất kinh doanh	0			0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Tăng khác	0			0	0
Thanh lý nhượng bán	0			0	0
Giảm khác	0			0	0
Số dư cuối năm	6,734,031,852	0	0	8,916,018,547	15,650,050,399
II/ Giá trị hao mòn lũy kế	0			0	0
Số dư đầu năm	211,494,220	0	0	946,577,576	1,158,071,796
Khấu hao trong năm	40,879,392			49,159,281	90,038,673
Tăng khác	0			0	0
Thanh lý nhượng bán	0			0	0
Giảm khác	0			0	0
Số dư cuối năm	252,373,612	0	0	995,736,857	1,248,110,469
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH	0			0	0
Tại ngày Đầu năm	1,363,505,780			2,663,427,211	4,026,932,991
Tại ngày cuối năm	6,481,658,240	0	0	7,920,281,690	14,401,939,930

07. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Tổng số chi phí XDCB dở dang

Sửa chữa NM tro bay

Dự án Nhà máy gạch nhẹ AAC

Cuối năm

Đầu năm

0

151,351,394,328

0

4,532,676,301

0

146,818,718,027

08. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Cuối năm

Đầu năm

- Công ty CP thạch cao Đình

Cộng:

Số lượng

Giá trị

Số lượng

Giá trị

253,000

2,530,000,000

960,000

9,600,000,000

253,000

2,530,000,000

960,000

9,600,000,000

09. Chi phí trả trước dài hạn

- Công cụ đã xuất dùng

- Chi phí thành lập doanh nghiệp

- Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn

- Chi phí cho giai đoạn triển khai không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ vô hình

-

Cộng

Cuối năm

Đầu năm

356,387,674

495,113,057

356,387,674

495,113,057

10. Vay và nợ ngắn hạn

- Vay ngắn hạn

Cộng

Cuối năm

Đầu năm

25,507,249,787

20,259,824,870

25,507,249,787

20,259,824,870

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

- Thuế giá trị gia tăng
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế xuất, nhập khẩu
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế tài nguyên
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất
- Các loại thuế khác
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Cộng**Cuối năm**

969,527,753

71,430,227

1,040,957,980**Cuối năm**

197,108,473

117,622,680

7,054,253

9,801,890

16,318,410,400

0

16,649,997,696**Cuối năm**

75,328,523,440

4,000,000,000

79,328,523,440**Đầu năm**

862,025,615

8,129,552

870,155,167**Đầu năm**

142,516,243

92,044,407

39,303,923

17,468,410

29,004,960,400

29,296,293,383**Đầu năm**

76,865,840,224

76,865,840,224**12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

- Tài sản thừa chờ giải quyết
- Kinh phí công đoàn
- Bảo hiểm xã hội
- Bảo hiểm y tế
- Bảo hiểm thất nghiệp
- Phải trả về cổ phần hoá
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn
- Phải trả cổ tức
- Góp vốn vào Công ty con

Cộng**13. Vay và nợ dài hạn**

a. Vay dài hạn

- Vay ngân hàng
- Vay tổ chức khác

b. Nợ dài hạn

- Thuế tài chính
- Nợ dài hạn khác

Cộng**14. Vốn chủ sở hữu**

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư tại ngày 01/01/2012	90,000,000,000	4,913,000,000	17,925,073,346	3,767,970,610	5,606,268,618	0	122,212,312,574
Tăng vốn trong kỳ trước							0
Lãi trong kỳ trước					1,012,098,225		1,012,098,225
Phân phối quỹ							0
Tăng khác							0
Giảm vốn trong kỳ trước							0
Lỗ trong kỳ trước							0
Giảm khác							0
Chia cổ tức							0
Số dư cuối quý 1	90,000,000,000	4,913,000,000	17,925,073,346	3,767,970,610	6,618,366,843	0	123,224,410,799
Tăng vốn trong kỳ nay							0
Lãi trong kỳ nay							0
Phân phối quỹ			771,391,618	280,313,000	(5,606,268,618)		(4,554,564,000)
Tăng khác							0
Giảm vốn trong kỳ nay							0
Lỗ trong kỳ nay					(3,787,726,334)		(3,787,726,334)
Giảm khác							0
Chia cổ tức							0
Số dư cuối quý 2	90,000,000,000	4,913,000,000	18,696,464,964	4,048,283,610	-2,775,628,109	0	114,882,120,465

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Cuối năm</u>		<u>Đầu năm</u>	
	<u>VNĐ</u>	<u>%</u>	<u>VNĐ</u>	<u>%</u>
'-Công ty Cổ phần Sông Đà 12	5,345,000,000	5.94	5,345,000,000	5.94
'-Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	13,300,000,000	14.78	13,300,000,000	14.78
'-Công ty Cổ phần LICOGI 16.6	8,900,000,000	9.89	8,900,000,000	9.89
Vốn góp các cổ đông khác	62,455,000,000	69.39	62,455,000,000	69.39
-				-
Cộng	<u>90,000,000,000</u>	100	<u>90,000,000,000</u>	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

+ Vốn góp đầu năm

+ Vốn góp tăng trong năm

Năm nay

90,000,000,000

Năm trước

90,000,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	90,000,000,000	90,000,000,000
đ. Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9,000,000	9,000,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9,000,000	9,000,000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000Đ/CP	10.000Đ/CP

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động**15. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	39,094,722,832	41,385,777,069
- Doanh thu cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng		

Cộng**39,094,722,832****41,385,777,069****16. Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)**

Trong đó

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	241,884,407	
- Giảm giá hàng bán		
- Thuế GTGT phải nộp (PP trực tiếp)		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế xuất khẩu		

Cộng**241,884,407****0****17. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần về bán hàng	38,852,838,425	41,385,777,069
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

18. Giá vốn hàng bán (Mã số 11)

- Giá vốn của hàng hoá đã bán
- Giá vốn của thành phẩm đã bán
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp
- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư đã bán
- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cộng**19. Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)**

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu
- Cổ tức, lợi nhuận được chia
- Lãi bán ngoại tệ
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Lãi bán hàng trả chậm
- Doanh thu hoạt động tài chính khác

Cộng**20. Chi phí tài chính (Mã số 22)**

- Lãi tiền vay
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn
- Lỗ bán ngoại tệ
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn
- Chi phí tài chính khác

Cộng**21. Thu nhập khác**

Thanh lý tài sản cố định

38,852,838,425**Năm nay**

30,967,527,657

41,385,777,069**Năm trước**

29,053,328,981

30,967,527,657**Năm nay**

25,538,042

29,053,328,981**Năm trước**

120,463,206

0

25,538,042**Năm nay**

4,183,795,244

120,463,206**Năm trước**

1,127,506,483

4,183,795,244**Năm nay****1,127,506,483****Năm trước**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2012

Thu nhập khác	100	0
Cộng	100	0
22. Chi phí khác	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác		
Phạt hành chính		
Khấu hao TSCĐ không dùng cho HĐSXKD		
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý		
Cộng	0	0
23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-2,775,628,109	8,239,445,111
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.		
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-2,775,628,109	8,239,445,111
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	9,000,000	9,000,000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-308	915

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 232/CV-SCL
V/v: Giải trình kết quả kinh
doanh lỗ quý II năm 2012

Hải Dương, ngày 17 tháng 07 năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 05 tháng 04 năm 2012 về việc công bố thông tin định kỳ của Tổ chức niêm yết quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế của kỳ báo cáo biến động trên 10% so với cùng kỳ năm trước, hoặc kết quả kinh doanh lỗ tại BCTC.

Ngày 17/07/2012 Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường đã lập Báo cáo tài chính quý 2 năm 2012 để thực hiện Công bố thông tin theo quy định. Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường xin giải trình khoản lỗ trong báo cáo tài chính quý 2/2012 như sau:

Công ty CP Sông Đà Cao Cường có hai mặt hàng sản phẩm chính là Tro bay khô cung cấp cho các công trình thủy điện, thủy lợi, sản xuất xi măng..., và sản phẩm Gạch nhẹ SCL-BLOCK kèm vữa khô trộn sẵn cung cấp cho các công trình dân dụng... Năm 2012 các công trình thủy điện trọng điểm mà công ty cung cấp tro bay khô đã hoàn thành nên lượng tro bay bán ra thị trường ít. Sản phẩm gạch nhẹ không nung của công ty là mặt hàng sản phẩm mới nên khối lượng tiêu thụ chưa cao. Nhà máy sản xuất gạch nhẹ mới hoàn thiện và đi vào sản xuất, hàng tháng Công ty phải chi trả một khoản chi phí tài chính lớn (lãi tiền vay) phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản nhà máy gạch.

Trên đây là giải trình về kết quả kinh doanh lỗ quý 2 năm 2012 của Công ty CP Sông Đà Cao Cường kính báo.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:
-Như kính gửi;
-Lưu VP;

TỔNG GIÁM ĐỐC

